| **Trịnh Thị Kim Liên trinhkimlien2010@gmail.com** | **KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II****NĂM HỌC 2023– 2024****MÔN: NGỮ VĂN, KHỐI LỚP 6****Thời gian: 90 phút** |
| --- | --- |

**Câu 1: Đọc hiểu *(5 điểm)***

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

*Nếu bước chân vào bất kì bệnh viện nào và hỏi bác sĩ về “bệnh vô cảm”, chắc chắn bạn sẽ không nhận được câu trả lời. Bởi đó là căn bệnh tồn tại ngoài xã hội chứ không phải đơn thuần trên giường bệnh. “Bệnh vô cảm” là tình trạng chai sạn của tâm hồn, là thái độ sống thờ ơ, lãnh đạm trước những gì diễn ra xung quanh mình. Đáng sợ hơn là nó diễn ra ngay cả trước những đau khổ, mất mát của con người. Một ngày, bạn không còn biết yêu thương và cũng không căm ghét, không cảm nhận được hạnh phúc và cũng không động lòng trước đau khổ, không có khát vọng sống ý nghĩa… thì ắt hẳn, bạn đang có những “triệu chứng” của căn bệnh vô cảm đáng sợ kia. Nó không làm con người ta đau đớn hay chết đi về thể xác nhưng lại làm trái tim và tâm hồn chết dần trong sự lạnh lẽo. Và phải chăng “cái chết không phải là điều mất mát lớn nhất trong cuộc đời, sự mất mát lớn nhất là bạn để tâm hồn tàn lụi ngay khi còn sống” như lời Nooc-man Ku-sin đã khẳng định*?

*(Theo Bài tập Ngữ văn 12, tập Hai, tr.75, NXBGDVN-2011)*

a. Văn bản trên thuộc thể loại nào? (0.5 điểm )

b. Tìm một từ trong dấu ngoặc kép có ở văn bản trên ? (0.5 điểm )

c. Gọi tên và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau: (1.0 điểm )

*“Một ngày, bạn không còn biết yêu thương và cũng không căm ghét, không cảm nhận được hạnh phúc và cũng không động lòng trước đau khổ, không có khát vọng sống ý nghĩa… thì ắt hẳn, bạn đang có những “triệu chứng” của căn bệnh vô cảm đáng sợ kia.”*

d. Theo em, vì sao tác giả nói *Bệnh vô cảm không làm con người ta đau đớn hay chết đi về thể xác nhưng lại làm trái tim và tâm hồn chết dần trong sự lạnh lẽo*? (1.0 điểm )

e. Từ nội dung văn bản trên, em rút ra được bài học gì cho bản thân? (Trình bày bằng 3-5 dòng) (2.0 điểm)

**Câu 2: Tạo lập văn bản *(5 điểm)***

Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về quan điểm: ***“Trò chơi điện tử có lợi hay có hại?”***

**-HẾT-**

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

| **Câu** |

|

|  **HƯỚNG DẪN CHẤM** |
| --- |

 |
| --- | --- |

**Yêu cầu** | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1a****(0.5 điểm)** | **Văn bản trên thuộc thể loại nghị luận** | **0.5** |
| **1b****(0.5 điểm)** | **HS trả lời 1 trong các từ: “Bệnh vô cảm”, “triệu chứng”, “cái chết không phải là điều mất mát lớn nhất trong cuộc đời, sự mất mát lớn nhất là bạn để tâm hồn tàn lụi ngay khi còn sống”** | **0.5** |
| **1c****(1 điểm)** | **- BPTT: Liệt kê****- Tác dụng: Kể ra những dấu hiệu của bệnh vô cảm** | **0.5****0.5** |
| **1d****(1 điểm)** | ***Tùy theo sự diễn đạt của HS nếu hợp lí.*****HS có thể trả lời: Vì bệnh vô cảm làm cho tâm hồn con người ngày càng trở nên chai sạn, không có cảm xúc, không biết yêu thương, quan tâm đến mọi người xung quanh,…** | **1.0** |
| **1e****(2 điểm)** | **- Bài học rút ra đươc: sống biết quan tâm, yêu thương chia sẻ với mọi người xung quanh, hòa đồng với tất cả mọi người,…****- Hình thức: Đảm bảo số chữ yêu cầu, không mắc lỗi chính tả dùng từ, đặt câu, tách đoạn** | **1.5****0.5** |
| **Câu 2****(5 điểm)** | **a*. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận.*** | **0,5** |
|  **b*. Xác định đúng yêu cầu của đề:* trình bày suy nghĩ của em về quan điểm: *“Trò chơi điện tử có lợi hay có hại?”*** | **0,5** |
| **c*.* Học sinh viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về quan điểm: *“Trò chơi điện tử có lợi hay có hại?”* đảm bảo các yêu cầu theo các ý sau:****a. Mở bài: Giới thiệu vấn đề cần nghị luận trò chơi điện tử: lợi hay hại. b. Thân bài: \* Nêu ý kiến của bản thân về vấn đề: trò chơi điện tử có hại. \* Đưa ra các bằng chứng để chứng minh cho ý kiến của mình và thuyết phục người khác: - Một số tác hại của trò chơi điện tử: + Nghiện game khiến ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần. + Gây một số bệnh về mắt, thừa cân, béo phì,…****+ Khiến tâm lí bất ổn, dễ cáu gắt. + Có những hành động bạo lực, không kiểm soát được bản thân. - Một số lợi ích khi chơi điện tử một cách có kiểm soát và hợp lí: + Tâm trạng được giải tỏa. + Giúp rèn luyện, phát triển trí não. + Trau dồi ngôn ngữ. - Đề xuất một số giải pháp: + Cân bằng giữa thời gian học tập và giải trí.****+ Nên chơi những trò chơi rèn luyện trí óc, thân thiện với người dùng. Tránh những tựa game bạo lực, kinh dị. + Tránh sa đà vào những cuộc vui, có nhận thức đúng đắn và cố gắng từ chối khi bị bạn bè rủ rê, lôi kéo. c. Kết bài: - Khẳng định vấn đề cần bàn luận, hướng hành động.** | **3,0** |
| **d*. Chính tả, ngữ pháp:*****Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt** | **0,5** |
| **e*. Sáng tạo:* Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo.** | **0,5** |
| ***\* Lưu ý: GV có thể đánh giá điểm tùy theo nội dung HS viết, ghi nhận, đánh giá cao sự sáng tạo, hướng đến những giá trị tích cực.*** |  |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ 2 NĂM HỌC 2023-2024**

| **STT** | **NỘI DUNG KIẾN THỨC** | **ĐƠN VỊ KIẾN THỨC** | **CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC** | **Tổng số câu** | **Tổng thời gian** | **TỈ LỆ****%** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **NHẬN BIẾT** | **THÔNG HIỂU** | **VẬN DỤNG** | **VẬN DỤNG CAO** |
| **Ch TN** | **Tg** | **Ch TL** | **Tg** | **Ch TN** | **Tg** | **Ch TL** | **Tg** | **Ch TN** | **Tg** | **Ch TL** | **Tg** | **Ch TN** | **Tg** | **Ch TL** | **Tg** | **Ch TN** | **Ch TL** |  |  |
| 1 | Văn bản thông tin | Nêu thể loại văn bản |  |  | 1 | 5 phút |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 | 5 phút | 5% |
| 2  | Dấu ngoặc kép | Giải nghĩa từ trong dấu ngoặc kép |  |  |  |  |  |  | 1 | 5 phút |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 | 5phút | 5% |
| 3 | BPTT Liệt kê | Gọi tên, nêu tác dụng BPTT |  |  | 1 | 5 phút |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 | 5 phút | 5% |
| 4 | Văn bản nghị luận | Giải thích chi tiết trong đoạn trích |  |  |  |  |  |  | 1 | 10 phút |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 | 10 phút | 10% |
|  56 | Vận dụng để viết đoạn văn,bài văn | Viết đoạn 3 – 5 câuViết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 11 | 25 phút50phút |  |  |  |  |  | 11 | 25Phút40 phút | 25%50% |
| **Tổng** | **5** |  |  | **2** | **10** |  |  | **2** | **15** |  |  | **1** | **25’** |  |  | **1** | **40** |  | 6 | 90 phút | 100 |

| **Tỉ lệ** |  | **10%** | **20%** | **10%** | **50%** |  |  |  | 100% |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng điểm** |  | **1 điểm** | **2 điểm** | **2 điểm** | **5 điểm** |  |  |  | 10 |

| **CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC** |
| --- |
| **NHẬN BIẾT** | **THÔNG HIỂU** | **VẬN DỤNG**  | **VẬN DỤNG CAO** | **TỔNG SỐ CÂU HỎI** | **TỔNG SỐ THỜI GIAN** | **TỈ LỆ %** |
| **Câu hỏi Tự luận** | **Thời gian** | **Thời gian** | **Câu hỏi Trắc nghiệm** | **Câu hỏi Tự luận** | **Thời gian** | **Câu hỏi Trắc nghiệm** | **Thời gian** | **Câu hỏi Tự luận** | **Thời gian** | **Câu hỏi Trắc nghiệm** | **Thời gian** | **Câu hỏi Tự luận** | **Thời gian** | **Trắc nghiệm** | **Tự luận** |
| 2 | 10 | 0 | 0 | 2 | 15 | 0 |  | 1 | 25 | 0 | 0 | 1 | 40 | 0 | 6 | 90' | 100% |

